

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Số: 29-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 1962

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành điều lệ tạm thời quy định những nguyên tắc xử lý trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 004-TTg ngày 04 tháng 01 năm 1960 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bản điều lệ tạm thời về chế độ hội đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Hội đồng Trọng tài trung ương;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 03 tháng 01 năm 1962.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. – Nay ban hành, kèm theo nghị định này, bản điều lệ tạm thời quy định những nguyên tắc xử lý trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế giữa các cơ quan Nhà nước, các xí nghiệp quốc doanh và các tổ chức công tư hợp doanh đã làm hạch toán kinh tế.

Điều 2. – Căn cứ vào điều lệ tạm thời này, các ông Bộ trưởng Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kiến trúc, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, Tổng cục Thủy sản, Tổng cục Lương thực, Tổng cục Lâm nghiệp, ông Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Hội đồng trọng tài trung ương và các cơ quan có liên quan để làm điều lệ xử lý trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế của ngành và trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét duyệt.

Điều 3. - Ông Chủ tịch Hội đồng trọng tài trung ương chịu trách nhiệm giải thích và quy định chi tiết thi hành bản điều lệ này.

Điều 4. - Ông Chủ tịch Hội đồng trọng tài trung ương, các ông Bộ trưởng các Bộ và các ông Tổng cục trưởng các Tổng cục có liên quan, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Đã ký)

Phạm Văn Đồng

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI

QUY ĐỊNH NHỮNG NGUYÊN TẮC XỬ LÝ TRONG VIỆC CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Chương 1:

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. - Bản điều lệ tạm thời này đề ra những nguyên tắc làm cơ sở cho việc xử lý các vụ tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng kinh tế và các vụ vi phạm hợp đồng đã ký kết, nhằm mục đích:

- Đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật của các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nghĩa vụ về việc ký kết hợp đồng kinh tế, bảo đảm hoàn thành, và hoàn thành vượt mức toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.
- Tăng cường và phát triển sự hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện kế hoạch kinh tế quốc dân, chống mọi ý nghĩ và việc làm có tính chất bản vị, cục bộ, địa phương chủ nghĩa.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế trong các xí nghiệp và cơ quan Nhà nước.

Điều 2. - Việc xử lý các vụ tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng kinh tế và các vụ vi phạm hợp đồng kinh tế đã ký kết phải hết sức nghiêm minh, thận trọng. Trong quá

trình xử lý, Hội đồng trọng tài cần chú ý giúp đỡ các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước giải quyết những khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các xí nghiệp và cơ quan hữu quan thực hiện tốt hợp đồng kinh tế.

Các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước nào không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ chế độ hợp đồng kinh tế sẽ bị phạt tiền và phải bồi thường thiệt hại cho bên cùng ký kết; đồng thời tùy lỗi nặng nhẹ, sẽ bị thi hành kỷ luật về mặt hành chính như phê bình, cảnh cáo, trong trường hợp nghiêm trọng có thể bị truy tố trước tòa án.

Chương 2:

TRÁCH NHIỆM KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Điều 3. – Sau khi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước hàng năm hay kế hoạch Nhà nước dài hạn được Hội đồng Chính phủ thông qua, các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước phải tiến hành ký kết ngay các loại hợp đồng kinh tế.

Trì hoãn ký kết hợp đồng, từ chối ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện đầy đủ hợp đồng đã ký kết đều bị coi là vi phạm kỷ luật của chế độ hợp đồng kinh tế.

Điều 4. - Kể từ ngày chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước được Chính phủ thông qua, thời hạn phải hoàn thành việc ký kết các loại hợp đồng kinh tế quy định như sau:

- Tối đa 30 ngày đối với loại hợp đồng kinh tế về nguyên tắc.
- Trong 60 ngày và chậm nhất không quá 90 ngày đối với loại hợp đồng kinh tế cụ thể của cả năm.

Điều 5. - Một hợp đồng kinh tế phải có đủ các điều kiện sau đây mới coi là hợp lệ:

- a) Phải phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước hoặc chỉ tiêu trong kế hoạch của mỗi Bộ, khu, thành phố, tỉnh đã được Chính phủ thông qua.
- b) Không được trái với luật lệ Nhà nước.
- c) Nội dung hợp đồng kinh tế và thẩm quyền ký kết hợp đồng này phải theo đúng điều 6 và điều 7 của bản điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế ban hành theo nghị định số 004-TTg ngày 04 tháng 01 năm 1960 và các điều khoản khác đã quy định trong các thể lệ hợp đồng về mua bán, vận tải và xây dựng cơ bản.
- d) Hợp đồng kinh tế phải viết cụ thể, rõ ràng, không được tẩy, những điểm xóa hoặc chữa lại phải được hai bên ký kết hợp đồng thỏa thuận và xác nhận.

Điều 6. – Trong trường hợp mà hợp đồng kinh tế không hợp lệ được đưa ra khiếu nại, thì Hội đồng trọng tài vẫn xử lý, đồng thời có thái độ thích đáng đối với cả đôi bên đã ký hợp đồng không theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 7. - Trường hợp sau đây bị coi là từ chối ký kết hợp đồng kinh tế: bên đề nghị ký đã trực tiếp thương lượng hoặc gửi cho bên kia một bản dự thảo hợp đồng để chuẩn bị việc ký kết, mà bên nhận được đề nghị đã chính thức trả lời không ký, hoặc đưa ra những điều kiện không chính đáng để lảng tránh, hoặc trì hoãn việc ký kết, hoặc đã quá hạn phải ký kết như đã quy định ở điều 4 của bản điều lệ này mà vẫn im lặng không trả lời.

Điều 8. – Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày biết được thái độ của bên từ chối ký, bên đề nghị ký phải báo cáo lên Hội đồng trọng tài có thẩm quyền, Hội đồng trọng tài này, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, căn cứ vào thể lệ đã ban hành và tình hình thực tế của đôi bên, giúp đỡ cho hai bên có thể thỏa thuận để ký kết. Nếu hai bên không thỏa thuận ký kết, thì Hội đồng trọng tài có quyền quyết định nội dung mà hai bên phải ký kết.

Sau khi đã có quyết định của Hội đồng trọng tài, mà một bên vẫn không chịu ký hợp đồng thì:

- Quyết định của Hội đồng trọng tài có giá trị pháp lý như một bản hợp đồng đã ký kết, cả hai bên đương sự có trách nhiệm thi hành.
- Bên từ chối ký hợp đồng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do việc từ chối của mình gây ra.

Điều 9. - Đối tượng xử lý của Hội đồng trọng tài là các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước (kể cả Quân đội), và các tổ chức công tư hợp doanh đã thực hiện hạch toán kinh tế.

Điều 10. - Những hành động sau đây bị coi là vi phạm hợp đồng kinh tế:

- a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các điều khoản đã ký kết.
- b) Từ chối điều chỉnh hợp đồng sau khi Nhà nước đã chính thức điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch.